

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giờ học Toán cho học sinh lớp 1.*

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục Tiểu học

3. Tác giả:

Họ và tên: Hoàng Thị Lan Chi.

Ngày/tháng/năm sinh: 19/3/1983.

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường Tiểu học Quang Trung.

Điện thoại: DD: 0372751495.

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Trung.

Địa chỉ: xã Quang Trung, An Lão, Hải Phòng.

I. Mô tả giải pháp đã biết: *(Mô tả giải pháp đã biết; ưu điểm, hạn chế của giải pháp đã, đang áp dụng tại cơ quan đơn vị).*

1. Giải pháp đã biết

Năm học 2020 – 2021 là năm học đầu tiên thực hiện thay sách theo chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 1. Trong 5 bộ sách được giới thiệu trường tôi đã lựa chọn bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Để thực hiện dạy học theo chương trình mới giáo viên đã áp dụng các phương pháp dạy học: Tổ chức các hoạt động dạy học mô phỏng theo các tiết dạy mẫu, tiết dạy chuyên đề, Dạy học theo hướng dẫn của Sách giáo viên.

** Ưu điểm của giải pháp:*

- Thông qua cá hoạt động dạy học, học sinh nắm được hệ thống kiến thức, thực hành khá tốt.

- HS được làm việc nhiều hơn trong các tiết học, chủ động, tự giác hơn.

- Kết nối được kiến thức Toán học trong bài với kiến thức thực tế.

- Một số học sinh nhanh nhẹn, tích cực trong các giờ học, có kiến thức chắc chắn

** Nhược điểm của giải pháp:*

- Một số hoạt động học tập, bài tập chưa thực sự phù hợp với khả năng, tâm lí của học sinh lớp 1.

- Do yêu cầu không được viết vào sách nên việc tổ chức các hình thức hoạt động, luyện tập cho học sinh chưa phong phú. Giáo viên khó bao quát lớp và nắm bắt khả năng của học sinh trong các hoạt động học tập

- Một số học sinh tiếp thu chậm chưa hòa nhập được với các hoạt động học tập cùng các bạn trên lớp.

- Chưa phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tích cực của học sinh trong các giờ học.

- Vẫn còn coi trọng việc dạy kiến thức, việc làm sao để HS có thể làm toán thành thạo mà chưa coi trọng việc hình thành các năng lực, phẩm chất cho học sinh qua các bài học.

2. Giải pháp khắc phục

Dạy học Toán chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Mỗi kiến thức mới được hình thành đều thông qua việc sử dụng các phẩm chất của học sinh và năng lực đặc thù môn toán: năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ-phương tiện toán học. Việc tổ chức các hoạt động của bài học ưu tiên để học sinh tiếp cận, tìm tòi, khám phá. Qua các hoạt động đó học sinh không chỉ biết tính toán mà còn hiểu được tại sao làm như vậy.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

II.1. Nội dung giải pháp mà tác giả đề xuất

Để phát huy thuận lợi và khắc phục những khó khăn và tồn tại nêu trên, qua việc tiếp cận với chương trình GDPT 2018 và kinh nghiệm trong quá trình dạy học, bản thân tôi đã rút ra một số kinh nghiệm về " Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giờ học Toán cho học sinh lớp 1" như sau:

1. Tạo không gian lớp học gọn gàng, khoa học mà thân thiện.

Một nhân tố không thể thiếu được khi dạy học đó là việc chuẩn bị không gian học tập thoải mái giúp học sinh tự tin, hứng thú khi bắt đầu buổi học.

Lớp học của tôi luôn được sắp xếp gọn gàng, khoa học, sạch sẽ tạo cảm giác thoải mái cho học sinh trong các giờ học. Bàn ghế trong lớp luôn được kê ngay hàng thẳng lối tạo cảm giác nghiêm túc, chuẩn mực cho học sinh.

Bên cạnh đó tôi rèn cho học sinh biết tự chuẩn bị đồ dùng đầy đủ cho tiết tập viết rèn giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ, tự quản, phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mang tính mở, cho phép giáo viên có thể tự xây kế hoạch dạy học từng môn cho phù hợp. Từ việc nghiên cứu chương trình các môn học tôi đã xây dựng cho lớp mình kế hoạch dạy học môn Toán đảm bảo phù hợp với trình độ của giáo viên và học sinh, tích hợp được kiến thức các môn học (Tự nhiên xã hội, Tiếng Việt, Âm nhạc, Mỹ thuật, Đạo đức,...). Đặc biệt luôn kết nối được kiến thức của bài học với kiến thức thực tế và tận dụng được các trải nghiệm của học sinh.

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN TOÁN- LỚP 1 Sách Kết nối tri thức với cuộc sống

HỌC KÌ 1

CHỦ ĐỀ	TUẦN	TÊN BÀI	THỜI LƯỢNG
1. Các số từ 0 đến 10	1	Tiết học đầu tiên	3 tiết
		Bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (tiết 1, 2)	
	2	Bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (tiết 3)	4 tiết
		Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10	
	3	Bài 3: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	3 tiết
		Bài 4: So sánh số (tiết 1)	
	4	Bài 4: So sánh số (tiết 2, 3, 4)	3 tiết
	5	Bài 5: Máy và máy	3 tiết
2. Làm quen với	6	Bài 6: Luyện tập chung (Tiết 1, 2, 3)	3 tiết
	7	Bài 6: Luyện tập chung (Tiết 4)	3 tiết
		Bài 7: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (Dạy chủ đề) (2 tiết)	
	8	Bài 8: Thực hành lắp ghép xếp hình (2 tiết) (Trải	3 tiết

một số hình phẳng		nghiệm)	
		Bài 9: Luyện tập chung (1 tiết)	
3.Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	9	Bài 10:Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 1,2,3,4)	4 tiết
	10	Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 5,6)	2 tiết
	11	Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 1,2,3)	3 tiết
	12	Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 4, 5,6)	3 tiết
	13	Bài 12: Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	3 tiết
	14	Bài 13: Luyện tập chung	3 tiết
4.Làm quen với một số hình khối	15	Bài 14: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (Dạy chủ đề) (2 tiết)	3 tiết
		Bài 16: Luyện tập chung (1 tiết)	
	16	Bài 15: Vị trí định hướng trong không gian (Dạy chủ đề) (2 tiết)	2 tiết
	17	Bài 17: Ôn tập các số trong phạm vi 10 (2 tiết)	3 tiết
		Bài 18: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 1)	
5.Ôn tập học kì 1	18	Bài 18: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 2)	3 tiết
		Bài 19: Ôn tập hình học (1 tiết)	
		Bài 20: Ôn tập chung (1 tiết)	

HỌC KÌ 2

CHỦ ĐỀ	TUẦN	TÊN BÀI	THỜI LƯỢNG
6. Các số đến 100	19	Bài 21: Số có hai chữ số (tiết 1,2,3)	3 tiết
	20	Bài 21: Số có hai chữ số (tiết 4,5,6)	3 tiết
	21	Bài 22: So sánh số có hai chữ số (tiết 1,2,3)	3 tiết
	22	Bài 23: Bảng các số từ 1 đến 100 (1 tiết)	3 tiết
		Bài 24: Luyện tập chung (2 tiết)	
7. Độ dài và đo độ dài	23	Bài 25: Dài hơn, ngắn hơn (2 tiết)	4 tiết
		Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài (2 tiết) (Dạy trải nghiệm)	

	24	Bài 26: Đơn vị đo độ dài (tiết 2) (Dạy chủ đề)	2 tiết
	25	Bài 28: Luyện tập chung	2 tiết
8. Phép cộng và phép trừ không nhớ (trong phạm vi 100)	26	Bài 29: Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (tiết 1,2)	4 tiết
		Bài 30: Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (tiết 1,2)	
	27	Bài 31: Bài Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiết 1,2,3)	3 tiết
	28	Bài 32: Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (tiết 1,2.3)	3 tiết
	29	Bài 33: Luyện tập chung (tiết 1,2,3)	3 tiết
9. Thời gian. Giờ và lịch	30	Bài 33: Luyện tập chung (tiết 4)	3 tiết
		Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ (Dạy chủ đề 2 tiết)	
	31	Bài 35: Các ngày trong tuần (tiết 1,2)	4 tiết
		Bài 36: Thực hành xem lịch và giờ (Dạy chủ đề 2 tiết)	
10. Ôn tập cuối năm	32	Bài 37: Luyện tập chung (tiết 1,2)	3 tiết
		Bài 38: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (tiết 1)	
	33	Bài 38: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (tiết 2,3)	2 tiết
	34	Bài 39: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100 (tiết 1,2,3)	3 tiết
	35	Bài 40: Ôn tập hình học và đo lường (tiết 1,2)	3 tiết
		Bài 41: Ôn tập chung (1 tiết)	

3. Sử dụng các đồ dùng dạy học phù hợp với từng hoạt động dạy học

Với học sinh lớp 1 việc học tập, khám phá kiến thức phần lớn đi từ trực quan cụ thể. Trong mỗi hoạt động học tập giáo viên tạo điều kiện cho học sinh được thao tác trực tiếp trên đồ dùng để tìm ra cách thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó tìm ra kiến thức, hiểu rõ kiến thức.

Ví dụ: học sinh được thực hiện đếm gộp, đếm thêm để tìm kết quả các phép tính cộng và ý nghĩa của phép cộng là gộp vào, thêm vào, thực hành xếp các 8 khối lập phương nhỏ tạo thành các khối lập phương lớn hơn hoặc các khối hộp chữ nhật sẽ giúp học sinh nắm chắc đặc điểm của hình khối trong không gian, đồng thời sáng tạo, nắm được các dạng khác nhau của khối hộp chữ nhật

Trong bộ đồ dùng của bộ sách đã có khá đầy đủ đồ dùng cho các em sử dụng trong học tập. Tuy nhiên tôi vẫn bổ sung cho học sinh thẻ mặt xanh mặt đỏ để các em bày tỏ ý kiến đúng sai trong các bài tập có yêu cầu lựa chọn.

Do yêu cầu không được viết vào sách giáo khoa nên học sinh của tôi thường xuyên sử dụng bảng con để thực hành các bài tập trong phần hoạt động, luyện tập. Học sinh có thể viết số, viết dấu, hay các phép tính bài yêu cầu ra bảng. Từ sản phẩm học tập này giáo viên, học sinh có thể dễ dàng nhận xét, đánh giá.

Để tạo hứng thú, thu hút học sinh trong các giờ học giáo viên có thể sử dụng phần mềm Power poin để đưa các hình ảnh, clip minh họa giúp học sinh quan sát tìm ra kiến thức một cách dễ hiểu, dễ nhớ. Giáo án Power poin có thể tải trên trang hành trang số hoặc giáo viên tự thiết kế cho phù hợp với nội dung bài học. Với những hình ảnh sinh động trong phần mềm sẽ lôi cuốn học sinh tham gia vào hoạt động học tập một cách tự nhiên, hứng thú. Giáo án Power poin có thể là giáo án điện tử cũng có thể là các trò chơi học tập. Việc sử dụng trò chơi học tập có thể kích thích hứng thú, tạo tâm thế trong phần khởi động, cũng có thể là các hình thức chữa bài mới lạ, hấp dẫn đối với học sinh. Các trò chơi tôi thường sử dụng trong giờ học Toán: Truyền điện, Ai nhanh ai đúng, Trò chơi tiếp sức, Rung chuông vàng. Để đạt được hiệu quả cao nhất khi sử dụng giáo án điện tử thì giáo viên cần thiết kế phù hợp nội dung bài, hình ảnh sinh động, âm thanh vui nhộn, đặc biệt thao tác trên máy tính phải thành thạo, nhịp nhàng.

Việc sử dụng đồ dùng có khi chỉ là dùng phấn màu để viết các kiến thức trọng tâm của bài học, đây cũng là một cách để gây chú ý và thích thú cho học sinh trong tiết học một cách đơn giản và hiệu quả.

4. Kết nối kiến thức bài học với kiến thức thực tế cuộc sống, khai thác những trải nghiệm cảm xúc của học sinh.

Với học sinh lớp 1 các em rất hiếu động, tò mò, thích khám phá, những tình huống tạo ra từ thực tế cuộc sống xung quanh sẽ kích thích nhu cầu khám phá, từ đó các em có tâm lí dễ chinh phục kiến thức mới. Các em sẽ bị cuốn vào bài học một cách tự nhiên. Sử dụng kiến thức tự nhiên vào bài dạy giúp các em dễ hiểu bài hơn. Ví dụ khi dạy về so sánh số trong phạm vi 10 tôi hướng dẫn các em so sánh 2 cái kẹo với 5 cái kẹo, các em sẽ dễ dàng nhận ra 2 cái kẹo ít hơn 5 cái kẹo nên $2 < 5$. Hoặc các số từ 1 đến 10, số bé đứng trước, số lớn đứng sau như khi gia đình em xếp hàng: em bé nhất đứng trước rồi đến anh của em, đến mẹ em, bố em lớn nhất đứng sau cùng. Như vậy các em sẽ hình dung ra thứ tự các số một cách dễ dàng.

Từ việc gắn liền kiến thức bài học vào cuộc sống sẽ giúp các em thấy toán học không hề khô khan, các em sẽ tham gia tiết học tích cực, hào hứng hơn, không còn cảm giác bị gò ép, căng thẳng và chán nản nữa. Đồng thời những tình huống từ thực tế sẽ tạo cho các em những xúc cảm chân thực, các em thực sự yêu thích bộ môn, yêu thích việc học tập.

Ví dụ: Khi dạy về các số đến 6 tôi hướng dẫn các em củng cố các số này thông qua các câu hỏi: Mỗi bạn có mấy cái miệng xinh, Em có mấy cái tai, Bàn tay của em có mấy ngón, Cái bàn có mấy chân. Khi dạy về các phép cộng trừ trong phạm vi 10, tôi cho các em nêu ra các tình huống trong thực tế: Tớ có 5 cái kẹo, tớ cho em gái 2 cái kẹo. Hỏi tớ còn lại mấy cái kẹo. Em có 5 quyển vở, cô thưởng cho em 2 quyển vở nữa. Hỏi em có tất cả mấy quyển vở.

Như vậy từ kiến thức cuộc sống giúp học sinh dễ dàng phát hiện ra kiến thức bài học và ngược lại dùng kiến thức bài học giúp các em giải quyết các tình huống đơn giản trong thực tế. Đây là quá trình không thể tách rời trong quá trình dạy học toán. Không những thế, từ các tình huống thực tế này không chỉ giúp học sinh củng cố kiến thức mà còn khai thác được cảm xúc của các em khi biết chia sẻ, khi được quan tâm, khen ngợi, kết nối kiến thức với các môn học khác: Đạo đức, tự nhiên xã hội,... Từ đó mà bồi đắp được tình cảm của các em với cuộc sống, với mọi người xung quanh và với môn học.

5. Tăng cường tổ chức hoạt động nhóm để học sinh có cơ hội chia sẻ, hợp tác

Thảo luận nhóm nhỏ nhằm giúp cho mọi học sinh tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho các em có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học. Tạo cơ hội cho các em được giao lưu học hỏi lẫn nhau, cùng hợp tác giải quyết nhiệm vụ chung. Điều này rất phù hợp với tâm lí trẻ lớp 1.

Học sinh được nêu quan điểm của mình, được nghe quan điểm của bạn, được trao đổi, bàn luận. Từ đó khả năng nhận xét, đánh giá của học sinh được rèn luyện và phát triển. Qua việc chia sẻ suy nghĩ, bản thảo, cùng học hỏi lẫn nhau kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ nhanh hơn. Học sinh hào hứng khi có sự đóng góp của mình vào thành công chung của cả lớp.

Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên học sinh, đặc biệt là học sinh nhút nhát trở nên bạo dạn hơn. Giúp các em dễ hòa nhập, tạo cho các em sự tự tin, hứng thú trong học tập.

Hoạt động nhóm còn giúp cho kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác của học sinh phát triển.

Trong các giờ học Toán tôi thường sử dụng nhóm đôi. Vừa thuận lợi trong việc chia nhóm, tiết kiệm thời gian vừa kích thích học sinh tích cực, chủ động tham gia.

Tôi còn đặc biệt chú ý rèn khả năng đánh giá lẫn nhau của học sinh trong nhóm nhỏ. Ví dụ khi bạn đưa ra một sản phẩm học tập, tôi hướng cho học sinh đưa ra các lời khen và góp ý khác nhau dành cho bạn. Việc này không chỉ giúp học sinh biết đánh giá mà còn phát triển khả năng quan sát, khả năng ngôn ngữ, tập trung vào hoạt động học tập.

II.2.Tính mới, tính sáng tạo:

II.2.1. Tính mới

- Học sinh chủ động, tự giác tham gia các hoạt động học tập, khám phá kiến thức mới một cách tự nhiên không gò bó, gượng ép. Ngay từ khi bước chân vào lớp các em đã cảm nhận được không khí lớp học nghiêm túc mà gần gũi, thân thiện. Các bài học luôn gắn với thực tế cuộc sống tạo hứng thú khám phá, tìm tòi cho học sinh. Việc học ở cô, học ở bạn và tự tìm ra kiến thức mới giúp các em nắm vững kiến thức và tự tin hơn trong quá trình học tập. Các trò chơi học tập tạo sự hào hứng, tâm lí thoải mái tự nhiên phù hợp với tâm lí của học sinh lớp 1.

- Qua quá trình học tập, học sinh phát triển được nhiều kỹ năng: quan sát, phân tích, so sánh, thực hành, từ đó phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù: tự học tự chủ, khoa học, thẩm mỹ, ngôn ngữ và các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

- Học sinh không chỉ được cung cấp, nắm vững kiến thức toán học mà còn được củng cố kiến thức liên môn trong quá trình học tập: Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Đạo đức, Âm nhạc, Mỹ thuật. Khởi động tiết học bằng một bài hát, một bức tranh sẽ tạo tâm thế thoải mái, nhẹ nhàng, tự tin cho các em bước vào tiết học. Trong giờ học các em được tiếp xúc với các con vật, cây cối quen thuộc, được phát triển ngôn ngữ qua việc diễn đạt các tình huống thực tế liên qua đến kiến thức bài học, được trải nghiệm cảm xúc trong mối quan hệ với bạn bè, người thân, thầy cô giáo.

- Sáng kiến đã đưa ra những giải pháp phù hợp với đặc điểm của HS lớp 1, phù hợp với điều kiện của trường, của lớp trong việc tổ chức các hình thức học tập, chữa bài tránh được sự nhàm chán, khó khăn khi học sinh không được viết sách giáo khoa.

- Học sinh được hoạt động, làm việc nhiều hơn, trở thành chủ thể hoạt động học tập, không phụ thuộc vào bạn hay cô giáo. Từ đó các em tự tin, chủ động hơn trong học tập.

- Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức, học sinh biết tính toán mà thông qua các hoạt động học tập gắn với thực tiễn học sinh còn hiểu được vì sao lại làm như vậy từ đó giải quyết được các tình huống tương tự.

II.2.2. Tính sáng tạo:

- Không khí học tập luôn sôi nổi, học sinh hào hứng học tập, yêu thích môn học, thích được đến trường.

- Học sinh không chỉ học tập tốt mà còn ngày càng trở nên mạnh dạn, tự tin, hòa đồng hơn với các bạn, thân thuộc hơn với lớp học, mái trường.

- Học sinh được vận dụng kiến thức, phát huy khả năng tự học, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập.

- Đây là các giải pháp đồng bộ, toàn diện đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học Toán cho HS lớp 1 trong trường Tiểu học.

II.3. Khả năng áp dụng, nhân rộng:

Sáng kiến của tôi đã được thực hiện trong quá trình giảng dạy ở lớp và đạt được hiệu quả tốt. Kết quả cuối kì I của lớp môn Toán cao, tỉ lệ điểm giỏi nhiều. Trong lớp học sinh nhanh nhẹn, tự tin, hứng thú với môn Toán. Sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi ở khối 1 nói riêng và các khối lớp khác trong các trường Tiểu học.

Các biện pháp đưa ra không chỉ áp dụng cho riêng môn toán mà còn có thể vận dụng với các môn học khác.

II.4. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

Qua thời gian áp dụng sáng kiến tôi thấy chất lượng học Toán của HS lớp tôi đã tiến bộ rõ rệt: các em tiếp thu kiến thức nhanh hơn, khả năng ghi nhớ, vận dụng kiến thức tốt, vận dụng kiến thức vào thực tế khá sinh hoạt. Từ việc nâng cao chất lượng học toán mà chất lượng giáo dục cũng được nâng cao. Tuy vậy rèn các kĩ năng học tập cho HS không phải một sớm một chiều thực hiện ngay được mà đòi hỏi mỗi GV phải suy nghĩ, tìm tòi và áp dụng phương pháp dạy học một cách linh hoạt, mềm dẻo, bền bỉ thì kết quả mới được nâng cao.

4.1. Hiệu quả kinh tế:

- Sáng kiến đã tạo điều kiện cho công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Phụ huynh HS tích cực tạo mọi điều kiện thuận lợi để mua sắm dụng cụ học tập cho HS như: bóng điện, ti vi, màn rèm, ...

- Các giải pháp đưa ra hoàn toàn phù hợp với cơ sở vật chất của trường lớp, không gây lãng phí, tốn kém. Các biện pháp được bổ sung, chỉnh sửa, có hiệu quả có thể sử dụng cho các năm học sau

4.2. Hiệu quả về mặt xã hội:

- Lớp 1 là bước khởi đầu cho các em học tập tốt dưới mái trường vì vậy việc hình thành các năng lực toán học từ lớp 1 là nền tảng vững chắc giúp học sinh học tập tốt hơn ở các lớp học trên.

- Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức, kĩ năng tính toán học sinh còn xây dựng được cho mình thói quen, nề nếp học tập linh hoạt, gọn gàng, khoa học trong học tập môn Toán và cả các môn học khác, góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục mới – chương trình GDPT 2018. Đây cũng là nền tảng hình thành các phẩm chất tốt đẹp của con người lao động trong tương lai: tự tin, tích cực,

sáng tạo,... .Học sinh được phát triển một cách toàn diện của con người mới, đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục hiện nay.

- Khi HS hứng thú, say mê với việc học tập, vui vẻ đến trường, các em sẽ không ngại, không sợ học mà thích thú tìm tòi, khám phá trong học tập. Thầy cô, bố mẹ không mất thời gian, công sức đôn đốc, nhắc nhở mà yên tâm làm việc. Không khí lớp học, không khí gia đình luôn thoải mái, vui tươi.

Từ những kết quả trên tôi thấy việc đổi mới nâng cao hiệu quả dạy học là một việc làm rất cần thiết và quan trọng. Đó là cả quá trình tìm tòi, tự trải nghiệm của giáo viên để có cách dạy học phù hợp nhất với từng dạng bài, từng đối tượng học sinh của mình. Việc làm đó là cả một quá trình không thể một sớm một chiều mà theo mong muốn được. Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần động viên nhắc nhở kịp thời để các em cố gắng, khắc phục sai sót.

Thường xuyên phải thăm lớp dự giờ học hỏi đồng nghiệp, nâng cao nhận thức về công việc của mình. Phối hợp với cha mẹ học sinh để tìm ra giải pháp phù hợp. Tận tâm, tận lực đến từng học sinh để giúp các em tiến bộ.

Trên đây là một vài suy nghĩ cũng như việc làm mà bản thân tôi đã tiến hành trong quá trình giảng dạy môn Toán ở lớp 1. Tôi mạnh dạn đưa ra và rất mong được sự góp ý chân thành của bạn bè, đồng nghiệp cũng như chuyên môn nhà trường để công tác dạy học của tôi đạt kết quả cao hơn

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

Quang Trung, ngày 25 tháng 01 năm 2021

Tác giả sáng kiến

Hoàng Thị Lan Chi